TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2026/HS-ST
Ngày: 07-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Kế An.

2. Ông Trần Văn Lĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Thái, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 31/8/1998, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Số F, tỉnh lộ 768, hẻm F, tổ I, ấp V, xã T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn S và bà Trịnh Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không "có mặt".

- *Bị hại*: Bùi Quốc H, sinh năm 2004 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Văn M, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1983, địa chỉ: Ấp Đ, xã N, tỉnh Đồng Tháp, là cha mẹ ruột của bị hại "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Võ Quang Đ, sinh năm 1971, địa chỉ: Ấp Đ, xã N, tỉnh Đồng Tháp "có mặt".

2. Ông Trần Đức M2, sinh năm 1984, địa chỉ: B, phòng E, chung cư A - A N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoàng P, là người có giấy phép lái xe hạng C, số 790177083732 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 25/01/2022, có giá trị đến ngày 25/01/2027. Hiện P là tài xế hợp đồng lái xe cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T1, trụ sở tại Quốc lộ A, khu phố A, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 20 giờ 49 phút ngày 19/12/2025, bị cáo P điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-722.27 chở anh Đoàn Tuấn K, sinh năm 2007, địa chỉ: Ấp D, xã P, thành phố Hồ Chí Minh lưu thông trên Tỉnh lộ 868 theo hướng từ Quốc lộ A đến N. Khi đến ấp B, xã N, tỉnh Đồng Tháp, lúc này có xe ô tô tải theo bị cáo P khai (không rõ biển số) đang chạy cùng chiều phía trước làm bị cáo không quan sát được, nên bị cáo đánh lái sang trái để phần đầu xe lấn sang trái phần đường ngược lại thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 63P1-225.06 do anh Bùi Quốc H, sinh năm 2004, địa chỉ: Ấp Đ, xã N, tỉnh Đồng Tháp đang điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả anh Bùi Quốc H tử vong.

Kết quả giám định số 268/KLGĐTT-TTPY ngày 20/12/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong tử thi Bùi Quốc H: Chấn thương sọ não do xuất huyết dưới màng cứng toàn bộ hai bán cầu đại não và tiểu não; dập não trán phải.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 20/12/2025, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, xác định: Đường T nơi xảy ra sự việc rộng 0,8m; mặt đường phủ nhựa, hướng B đi Quốc lộ A, hướng Nam đi cầu N, hai bên đường là khu vực nhà dân.

Lấy trụ điện bê tông có sơn số 132/1 ở phía Tây đường tỉnh 868 làm điểm mốc ký hiệu là A; Lấy mép phía Tây đường tỉnh 868 làm chuẩn (là hướng đi của xe ô tô tải 51D-722.27), lấy ký hiệu là MC.

Đánh số thứ tự phương tiện, dấu vết ở hiện trường như sau: 1: xe mô tô hai bánh hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, mang biển số 63P1-225.06; 2: Vết máu đọng vũng, kích thước (70,0 x 45,0) cm; 3: Vết cày liên tục dài 36,0m; 4: Vùng vết cày có diện rộng (64,0 x 20,0) cm; 5: Vùng vết cày thứ hai, diện rộng (64,0 x 20,0) cm; 6: Vùng va chạm giữa xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen mang biển số 63P1-225.06 và xe ô tô tải mang biển số 51D-722.27 có bán kính 30,0cm; 7: Vùng mảnh vỡ nhựa trong suốt và kính màu cam có diện rộng (20,0 x 90,0) cm, tổng cộng 30 mảnh, mảnh lớn nhất kích thước (8 x 5) cm; mảnh nhỏ nhất (1,5 x 1,2) cm; 8: Xe ô tô tải mang biển số 51D-722.27.

Ghi nhận vị trí phương tiện, dấu vết tại hiện trường như sau: Từ A về hướng Đông Nam 14,44mm, cách MC về hướng Đông 07,7m là vị trí trục sau của xe 1. Xe 1 ngã nằm về bên trái, đầu xe quay về hướng Đ, trục trước cách MC 08,1m; từ trục sau xe 1 về hướng Tây Nam 02,25m, cách MC 05,9m là điểm đầu phía Đông Bắc của vết 3, đầu còn lại cách MC 05,75m; từ trục 3 về hướng Đông Nam 01,75 cm, cách MC 07,15m là tâm vùng vết 4; từ tâm vùng vết 4 về hướng Tây Nam 01,5m, cách C 05,8m là tâm vùng vết 5; từ tâm vùng vết 5 về hướng Tây Nam 04,2m, cách MC 04,47m, cách trục sau xe 1 là 09,1m làm tâm vùng 6; từ tâm vùng 6 về hướng Đông Nam 1,9m, cách MC 05,55m, cách mép đường chuẩn 4,47m; từ tâm vùng 6 về

hướng Tây Nam 13,6m, cách MC 01,2m về hướng Đông là vị trí mép dưới ngoài của bánh sau bên phải của xe 8. Xe 8 đậu quay đầu về hướng N, song song với MC.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải biển số 51D-722.27: Đèn tín hiệu phía trước, bê trái rời khỏi vị trí ban đầu kích thước (40 x 23) cm; Ốp mặt nạ và cửa lên xuống cabin bên trái có vết trượt xước sơn, kích thước (30 x 03) cm; đèn tín hiệu đầu tiên bên trái đầu xe bị gãy, rời khỏi vị trí ban đầu; cán gương chiếu hậu bên trái bị gãy chân đế phía dưới, rời khỏi vị trí ban đầu hướng ra phía sau xe; vỏ gương chiếu hậu bên trái bị vỡ, mất mặt gương; mặt ngoài lốp xe trước, bên trái có vết trượt cao su kích thước (20 x 03) cm; cảng hông bên trái bị gãy, mất thanh kim loại dọc phía dưới; 02 đèn đầu tiên của thùng xe bên trái bị gãy pát, rời khỏi vị trí ban đầu; thanh kim loại dọc phía trên của cảng hông bên trái có phần đầu phía trước bị rời ra và tiếp xúc với mặt đường; mặt ngoài thanh kim loại này có vết dính sơn đỏ, kích thước (60 x 07) cm, cao cách mặt đường 68cm; phần trước vè chắn bùn bánh xe sau bên trái bị bể nứt, thủng, kích thước (50 x 18) cm; mặt ngoài bánh xe sau bên trái có dấu vết trượt cao su, kích thước (10 x 03) cm; hệ thống điều khiển, hệ thống hãm, đèn, còi hoạt động bình thường.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 63P1-225.06: Thanh kim loại dài 205cm, rộng 07cm, dài 02cm vướng vào bánh trước, mắc vào vị trí giữa cần đạp phanh và gác chân phía trước bên phải, đoạn cuối thanh kim loại ngang trục bánh sau. T kim loại có 01 tấm kim loại gắn cố định, kích thước (60 x36) cm; Bánh trước: niềng xe cong vênh, cấn móp, biến dạng, gãy nhiều căm xe: Vỡ vè chắn bùng trước, cong giảm xóc trước, cánh bửng bên trái vỡ, cong vênh cần số, gác chân trước bên trái, hướng từ trước ra sau, mặt nạ bể vỡ, kích thước (20 x 3) cm, gương chiếu hậu trái: vỡ vỏ gương, mất mặt gương; tay cầm lái bên trái mất gù tay nắm, tay đát bên trái có vết trượt xước cao su, đèn tín hiệu trước bên trái vỡ hoàn toàn, mặt ngoài cần đạp phanh mài mòn, trầy xước kim loại, kích thước (03 x 0,3) cm, gác chân trước, bên phải có vết mài mòn kim loại và cao su đầu gác chân, kích thước (04 x 03) cm, ốp ống xả và ống xả có vết trầy xước kim loại kích thước (20 x 06) cm, trầy xước nhựa ốp sườn bên phải, kích thước (12 x 10) cm, đèn tín hiệu sau, bên trái vỡ hoàn toàn, hệ thống đèn hoạt động bình thường.

Vật chứng của vụ án: 01 giấy phép lái xe Hạng C, số G tên Nguyễn Hoàng P.

Tại Bản cáo trạng số 61/CT-VKSHCL ngày 04/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Văn M và bà Nguyễn Thị M1 là cha và mẹ ruột của anh H yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng P bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần số tiền 215.000.000 đồng, bị cáo P và ông Trần Đức M2 đã bồi thường xong, ông M và bà M1 không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P.

Ông Đ xác định đã bán xe mô tô biển số 63P1-225.06 cho bà Nguyễn Thị M1, nên không có yêu cầu gì.

Ông M2 xác định đã hỗ trợ cho bị cáo P bồi thường cho gia đình bị hại, không yêu cầu gì đối với bị cáo P.

Ý kiến của Kiểm sát viên, khẳng định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp đúng quy định của pháp luật nên giữ y quyết định truy tố. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Hoàng P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo P từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 năm đến 4 năm.

Vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng P 01 giấy phép lái xe Hạng C, số 790177083732, cấp ngày 25/01/2022, có giá trị đến ngày 25/01/2027, tên Nguyễn Hoàng P.

Bị cáo P nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy mình có lỗi, vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo rất hối hận, xin hứa sẽ không tái phạm. Gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ lớn tuổi, bị cáo là lao động chính của gia đình. Do đó, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để lo làm ăn nuôi dưỡng cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Khoảng 20 giờ 49 phút ngày 19/12/2025, bị cáo P điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-722.27 lưu thông trên Tỉnh lộ 868 hướng từ Quốc lộ A đến N, khi đến ấp B, xã N, tỉnh Đồng Tháp do bị cáo P điều khiển xe ô tô tải không đi bên phải theo chiều đi của mình nên để xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 63P1-225.06 do anh Bùi Quốc H, đang điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả Bùi Quốc H tử vong.

Xét lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do bị cáo Nguyễn Hoàng P điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-722.27 đi không đúng phần đường quy định, đã lấn sang trái đường va chạm với xe mô tô biển số 63P1- 225.06 do anh Bùi Quốc H điều khiển theo hướng ngược lại, hậu quả làm anh H tử vong. Hành vi này của bị cáo P vi phạm khoản 1 Điều 10 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

*"*Điều 260. Tội phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 1 năm đến 5 năm:

a) Làm chết người …"

Xét, hành vi phạm tội của bị cáo P là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông tại địa phương nơi xảy ra vụ án, nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét, bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo P, thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa đại diện bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt chi bị cáo P, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo P phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng.

[5] Về vật chứng: Xét 01 giấy phép lái xe Hạng C, số 790177083732, cấp ngày 25/01/2022, có giá trị đến ngày 25/01/2027, tên Nguyễn Hoàng P là tài sản của bị cáo P, nên trả lại cho bị cáo P theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Văn M và bà Nguyễn Thị M1 là cha và mẹ ruột của anh H xác định bị cáo Nguyễn Hoàng P và ông Trần Đức M2 đã bồi thường xong chi phí mai táng, tổn thất tinh thần số tiền 215.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông M2 không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 100.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bản Cáo trạng số 61/CT-VKSHCL ngày 04/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 3 (ba) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng P cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Nguyễn Hoàng P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng P 01 giấy phép lái xe Hạng C, số 790177083732, cấp ngày 25/01/2022, có giá trị đến ngày 25/01/2027, tên Nguyễn Hoàng P.

Vật chứng nêu trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Đồng Tháp quản lý (theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 22/6/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Đồng Tháp).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Vĩnh Đức